

Bản án số: 94/2020/DS-ST

Ngày 08 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 314/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Trịnh Hoàng T (tên gọi khác: Út); cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trương Thị C; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị N thể hiện:*

Ông Trịnh Hoàng T và bà Trương Thị C có tham gia 01 phần trong dây hui do bà N mở vào ngày 25/01/2018 âm lịch, loại 1.000.000 đồng/tháng, gồm 42 phần, đã bỏ thăm ở kỳ thứ 05 số tiền 430.000 đồng, hót được 24.320.000 đồng. Ông T, bà C đóng hui chết được 03 kỳ (đến hết tháng 8/2018 âm lịch) thì không đóng hui chết. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 49/2019/DS-ST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi đã xét xử buộc ông T, bà C trả số tiền hui đã thiếu 07 kỳ (từ tháng 9/2018 âm lịch đến tháng 3/2019 âm lịch) với số tiền là

7.000.000 đồng. Do vậy, bà N tiếp tục khởi kiện yêu cầu ông T, bà C trả số tiền hui đã thiếu từ tháng 4/2019 âm lịch đến hết tháng 4/2020 âm lịch (sau) là 14 lần tương ứng là 14.000.000 đồng.

** Đối với ông Trịnh Hoàng T và bà Trương Thị C:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của bà N nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Hoàng T, bà Trương Thị C trả lại tiền hui nên đây là tranh chấp hui thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông T, bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà N, thấy rằng: Trước đây, bà N đã khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền từ tháng 9/2018 âm lịch đến tháng 3/2019 âm lịch và đã được giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2019/DS-ST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, buộc ông T, bà C trả số tiền 7.000.000 đồng, bản án đã có hiệu lực pháp luật; trong vụ án này, bà N khởi kiện yêu cầu ông T, bà C tiếp tục trả số tiền hui còn thiếu từ tháng 4/2019 âm lịch đến hết tháng 4/2020 âm lịch (sau) tương ứng với 14 lần với số tiền là 14.000.000 đồng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và ông T, bà C không có ý kiến phản đối. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, bà N yêu cầu ông T, bà C trả số tiền hui còn thiếu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T, bà C phải chịu là 700.000 đồng (14.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N. Buộc ông Trịnh Hoàng T, bà Trương Thị C trả cho bà N số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông C, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông T, bà C phải chịu 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) (chưa nộp).

- Bà N không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà N số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010886 ngày 16/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Văn Càn